

HỖ TRỢ CỦA NHẬT BẢN ĐỐI VỚI VIỆT NAM TRONG VẤN ĐỀ BẢO TỒN VÀ BẢO QUẢN TƯ LIỆU THƯ VIỆN

TRẦN HOÀNG MAI*

Với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, đặc biệt là xu hướng hoà nhập với khu vực và thế giới, cùng với việc thống nhất và chuẩn hoá khổ mẫu trao đổi thông tin thư mục trên toàn quốc, công tác bảo tồn, bảo quản tư liệu thông tin có khả năng tương hợp với thế giới đã trở thành nhu cầu cần thiết.

Bảo tồn và bảo quản tư liệu là một công việc quan trọng trong hoạt động thư viện. Trong các hoạt động này không thể thiếu được sự hợp tác giữa các thư viện, giữa các Viện bảo tàng, các nhà kỹ thuật, các chuyên gia, các hãng sản xuất trong và ngoài nước. Nếu như không có sự hợp tác này thì sẽ không có sự tồn tại của công tác bảo tồn và bảo quản tư liệu.

Trong khuôn khổ của bài viết, tôi muốn giới thiệu cho bạn đọc về sự hỗ trợ của Nhật Bản đối với thư viện Việt Nam trong lĩnh vực đề bảo tồn, bảo quản tư liệu.

Sự hỗ trợ của Nhật Bản đối với thư viện Việt Nam

Hỗ trợ cho thư viện Việt Nam trong công tác bảo tồn và bảo quản tư liệu

Đa số các nước Châu Á đều gặp nhiều khó khăn trong việc bảo quản các loại sách

xuất bản điện tử và ở dạng giấy. Cho đến nay đã xảy ra rất nhiều trường hợp bị thất thoát và hư hại tài sản văn hoá và sách trong kho. Việt Nam là một nước thuộc khu vực Đông Nam Á, có khí hậu nhiệt đới gió mùa, độ chênh lệch giữa các mùa rất gay gắt. Vì vậy, môi trường bảo quản các tư liệu bằng giấy, gỗ, phim ảnh, đĩa hay các chế bản điện tử là không tốt và không triệt để. Ở Việt Nam, cũng giống như nhiều nước đang phát triển khác, sự bảo tồn tài sản văn hoá, tầm quan trọng của nguồn tư liệu mang tính lịch sử tuy đã được ý thức, được chú ý đến song vẫn ở mức độ rất thấp. Các tư liệu cổ bị phân tán ở nhiều nơi, khi được tập trung lại đều trong tình trạng dễ bị hư hại, thất thoát.

Vào năm 1991, dưới sự bảo trợ của Hội các nhà chuyên gia về bảo tồn di sản văn hoá thuộc Quỹ giao lưu quốc tế Nhật Bản, ông Phạm Đình Nhiên, Giám đốc Trung tâm bảo tồn văn học quốc gia Việt Nam đã sang Nhật Bản. Ở Nhật Bản, ông Nhiên đã tiến hành một loạt các hoạt động giao lưu, thị sát các hoạt động bảo tồn văn hoá ở Nhật Bản. Sau gần hai tháng ở Nhật Bản, ông Nhiên đã hoàn thành bản báo cáo với chủ đề: “Tổ chức bảo tồn di sản văn hoá ở Việt Nam và những vấn đề bất cập hiện nay”. Ông đã nêu

* Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á.

lên 6 điểm chính còn tồn tại ở Việt Nam hiện nay: (1) Sau chiến tranh, di sản văn hoá bị thất thoát rất nhiều và giảm đi đáng kể. Sự bù đắp, thu thập lại di sản văn hoá này là rất cần thiết. (2) Sự cần thiết về sức lực và kinh phí cho công tác khôi phục lại nền di sản văn hoá nước nhà. (3) Sự thiếu thốn về máy móc, kỹ thuật cho công việc bảo tồn. (4) Sự thiếu thốn về địa điểm bảo tồn, bảo quản di sản văn hoá, tư liệu quý hiếm một cách an toàn. (5) Sự ảnh hưởng của khí hậu ẩm thấp đã

làm cho công tác bảo tồn gặp nhiều khó khăn. (6) Sự thiếu thốn các chuyên gia giỏi về công tác bảo tồn, bảo quản tư liệu.

Trước tình trạng về vấn đề bảo tồn, bảo quản sách, sách cổ là di sản văn hoá của nhà nước, Nhật Bản đã tiến hành nhiều hoạt động, tổ chức đoàn thể quan trọng về lĩnh vực hợp tác quốc tế cho việc bảo tồn, bảo quản di sản văn hoá này cho Việt Nam và một số nước khác trong khu vực Châu Á.

Một số hoạt động giao lưu quốc tế của Nhật Bản với Việt Nam và một số nước khác trong lĩnh vực bảo tồn di sản văn hoá gần đây:

Năm	Nội dung
1984	Nghiên cứu phát minh di sản văn hoá Châu Á
1986	“Hợp tác nghiên cứu bảo tồn di sản văn hoá” do Hội nghiên cứu di sản văn hoá Tokyo tổ chức
1988	Bài phát biểu của Thủ tướng Take Shimo “Cơ cấu về hợp tác quốc tế”
1989	Hội thảo về bảo tồn di sản văn hoá Châu Á do Bộ Văn hoá Nhật Bản tổ chức
1990	Thành lập Ủy ban cứu tế di tích Angco
1991	Tổ chức Hội thảo về giao lưu văn hoá quốc tế
1992	Thành lập Ban kỹ thuật về vấn đề tu bổ di sản văn hoá của Tập đoàn công nghiệp hợp tác quốc tế
1993	Thành lập Quỹ Ủy thác Nhật Bản cho việc phục hồi, bảo tồn di sản văn hoá vô giá Unesco
1994	Giao lưu văn hoá quốc tế trong thời đại mới do Ban nghiên cứu di sản văn hoá quốc lập Tokyo
1995	Sáng lập Trung tâm Châu Á thuộc Quỹ giao lưu quốc tế
1998	Báo cáo điều tra trên quan điểm hợp tác quốc tế liên quan đến vấn đề bảo tồn di sản văn hoá của Việt Nam và khu vực châu Á- Thái Bình Dương

1999	Mở văn phòng hợp tác bảo hộ di sản văn hoá. Trung tâm văn hoá châu Á Unesco
------	---

Ngoài các hoạt động nói trên, một số các nhà chuyên gia về bảo tồn di sản văn hoá ở thư viện, bảo tàng của Việt Nam, Mông Cổ, Indonexia, Miama v.v... được tổ chức thành một đoàn sang Nhật Bản tiến hành khảo sát, thăm quan và học hỏi kinh nghiệm của Nhật Bản về vấn đề bảo tồn tư liệu cổ. Các hoạt động này được sự hỗ trợ của Trung tâm châu Á Quỹ giao lưu quốc tế được thành lập năm 1995.

Trải qua một quá trình lịch sử lâu dài, sự hợp tác quốc tế đến với các nước châu Á ngày càng được củng cố về mặt chỉ đạo kỹ thuật, các dự án hỗ trợ không hoàn lại, đào tạo các chuyên gia có chuyên môn sâu về bảo tồn, phục hồi tư liệu lịch sử, văn hoá... Ở Nhật Bản, trong lĩnh vực bảo tồn, bảo quản tư liệu thì vấn đề bảo quản tư liệu làm bằng chất giấy được coi trọng hơn cả.

Việt Nam cũng giống như Nhật Bản, sử dụng tư liệu làm bằng chất giấy rất nhiều. Tại thành phố Hà Nội hiện nay còn có rất nhiều kho chứa tài liệu quý hiếm dưới dạng giấy, chất lượng lại không được tốt, một phần do khí hậu nhiệt đới ẩm thấp, một phần cũng do trải qua nhiều cuộc chiến tranh nên ảnh hưởng không tốt đến chất lượng tư liệu dưới dạng giấy. Để có thể bảo quản và phục

hồi tốt các tư liệu quý hiếm này với kỹ thuật công nghệ cao, phía Việt Nam đã được Nhật Bản viện trợ cho rất nhiều nguyên liệu giấy là loại giấy washi, có chất lượng tốt và mỏng để phục vụ cho các hoạt động phục hồi tư liệu quý. Mặt khác, trong chương trình ODA về hợp tác quốc tế của Nhật Bản, Nhật Bản đã phái cử nhiều chuyên gia giỏi, sang Việt Nam để giúp Việt Nam nhanh chóng khôi phục và phát triển công cuộc bảo tồn, bảo quản và phục chế các tư liệu quý, tư liệu cổ.

Vào tháng 8 năm 1997, dưới sự viện trợ của Quỹ giao lưu quốc tế và sự tận tâm tận lực của giáo sư Tsuboi zenmei, thuộc Đại học Waseda Nhật Bản cùng với 4 chuyên gia Việt Nam đã tiến hành khảo sát, điều tra tổng hợp về nguồn tư liệu cổ, về hiện trạng tư liệu bị hỏng hóc tại Hà Nội, Huế, trên cơ sở đó để tiến hành sự hợp tác quốc tế, viện trợ máy móc, trang thiết bị của Nhật Bản cho công cuộc bảo tồn, bảo quản tư liệu.

Từ sau cuộc điều tra này, phía Nhật Bản và một số nước khác liên tiếp cử chuyên gia sang Việt Nam để hướng dẫn và chỉ đạo kỹ thuật cho công cuộc bảo tồn và bảo quản tư liệu. Tháng 7 năm 1998, có một chuyên gia từ Nhật Bản và một chuyên gia từ Bồ Đào

Nha sang Việt Nam. Tháng 12 năm 1998, một chuyên gia được cử từ Mỹ sang và đến tháng 12 năm 1999, cũng một chuyên gia được cử từ Mỹ cùng với ba chuyên gia Nhật Bản sang Việt Nam để tăng cường vấn đề bảo tồn tư liệu trên toàn quốc.

Tháng 6 năm 1998, phía Việt Nam có cử 4 cán bộ sang Nhật Bản để tiến hành học hỏi kinh nghiệm phục chế tư liệu tại Trung tâm bảo tồn và phục hồi tư liệu Tokyo. Đoàn Việt Nam đã tiến hành học hỏi và nghiên cứu kỹ thuật phục chế tư liệu trong 40 ngày. Ở Nhật Bản cũng như Việt Nam, Hàn Quốc và một số nước khác trong khu vực Đông Bắc Á, trong các hoạt động thư viện, vấn đề bảo tồn, bảo quản tư liệu có một vai trò quan trọng trong sự nghiệp đổi mới của đất nước, của xã hội. Nhật Bản rất coi trọng công tác bảo tồn tư liệu. Họ coi vấn đề bảo tồn, bảo quản tư liệu là một vấn đề có tính học hỏi, tính chuyên nghiệp và tính quốc tế. Để có thể bảo quản được tất cả các kho sách trong các thư viện Nhật Bản cũng như của một số nước Châu Á như Việt Nam, Hàn Quốc, Trung Quốc... thì việc không ngừng mở rộng phạm vi liên ngành, liên kết giữa các thư viện trong và ngoài nước là không thể thiếu được. Đối với những nước như Việt Nam thì sự hỗ trợ, hợp tác và viện trợ của

các nước tiên tiến như Nhật Bản là điều không thể thiếu được trong công tác bảo tồn và bảo quản tư liệu. Bởi vì thư viện cũng như các Trung tâm văn hoá chính là nơi chứa đựng nhiều sự kiện quan trọng, di sản quý giá của lịch sử và xã hội. Có thể nói đó cũng là một yêu cầu chính đáng mang tính văn hoá và xã hội.

Trong tương lai, Việt Nam cần có những quan điểm mới và đường lối đúng trong công tác bảo tồn và bảo quản tư liệu để có thể từng bước rút ngắn khoảng cách về thông tin giữa nước ta với các nước trên thế giới trong lĩnh vực khoa học xã hội. Đẩy mạnh từng bước ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của các cơ quan thông tin thư viện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Môi trường bảo tồn tư liệu*. Hiệp hội thư viện Nhật Bản, Tokyo, 1996.
2. *Hợp tác thư viện Nhật Bản*. Báo cáo Ủy ban nghiên cứu thư viện Nhật Bản, Toukyo, tháng 3 năm 1992.
3. *Thu thập thông tin thư viện*. Hiệp hội thư viện chuyên ngành. 1989.
4. *Sử dụng Micro và đĩa quang*. Tác giả: Mims, Julian, 1991